

Số: 1861 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2024-2025 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 524/TB-MĐC ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 38) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trường các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 253 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2024-2025. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 253 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.



GS.TS Trần Thanh Hải

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
172	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Rockwork trong xây dựng mô hình cấu trúc nền cho dự án Nhà máy điện gió Yang Trung, tỉnh Gia Lai	Thiều Quang Hùng	2121060643	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Phạm Thị Việt Nga
		Nguyễn Đức Nhật	2221020057	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Lưu Xuân Hiếu	2221020135	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Nguyễn Trinh Duy Anh	2221020141	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Phạm Thành Long	2221020007	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
173	Đặc điểm hình thái - cấu trúc các vỉa than và ảnh hưởng của chúng tới công tác thăm dò, khai thác mỏ Bình Minh, Quảng Ninh.	Phan Tấn Nam	2321020028	Kỹ thuật địa chất_K68	Đỗ Mạnh An
		Đỗ Văn Tĩnh	2321020007	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Lê Đình Bảo	2321020105	Kỹ thuật địa chất_K68	
174	Đặc điểm quặng sắt mỏ Nam Phía Dăm, vùng Pắc Nặm, Bắc Kạn	Lương Thị Như Quỳnh	2221020101	Kỹ thuật địa chất_K67_05	Phạm Thị Thanh Hiền
		Hoàng Thị Ngọc Mai	2321020126	Kỹ thuật địa chất_K68	
175	Tuổi đồng vị U-Pb zircon của granit Pía Oác và ý nghĩa kiến tạo khu vực.	Phạm Văn Thắng	2321020051	Kỹ thuật địa chất_K68	Nguyễn Đình Luyện
		Phạm Lê Nghĩa	2321020085	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Đặng Văn Hiếu	2321020094	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Quang Huy	2321020045	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Huy Hải	2321020044	Kỹ thuật địa chất_K68	
176	Đặc điểm một số loại đá ốp lát tự nhiên của Việt Nam	Nguyễn Văn Trường	2221020068	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Lê Thị Thu
		Vương Đình Trường	2221020066	Kỹ thuật địa chất_K67_02	
177	Thành phần vật chất và tằm nang tại nguyên vò, kết hạch Fe-Mn trung sâu tây nam Biển Đông	Lê Võ Tường Huy	2221020050	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Nguyễn Khắc Du
		Phanthamalar Xayxana	2221020011L	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
		Nguyễn Hải Linh	2221020020	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
178	Đặc điểm địa chất - khoáng hóa vàng tại khu vực Phước Lộc, Phước Sơn, Quảng Nam	Alounsack Xayasena	2221020002L	Kỹ thuật địa chất_K67_05	Lê Xuân Trường
		Trần Đình Anh	2221020104	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
179	Áp dụng phương pháp toàn địa chất trong xử lý kết quả mẫu thăm dò khoáng sản thiếc khu mỏ Thung Pu Bò, Quỳ Hòn, Nghệ An	Lê Bảo Nguyễn	2121020025	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	Phan Viết Sơn
		Nguyễn Tuấn Tú	2121020092	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	
180	Nghiên cứu lựa chọn, tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế phục vụ công tác dự báo xói lở, bồi lắng tại vị trí cửa thu nước nhà máy nước sông Đà	Đinh Thùy Linh	2221020031	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	Vũ Thu Hiền
		Đàm Duy Nhật Minh	2221020129	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Nguyễn Hải Nam	2221020137	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Vũ Ngọc Phương Anh	2321020016	Du lịch địa chất_K68	
181	Đặc điểm thạch học các đá metacarbonat khu vực Ngọc Phái, Chợ Đồn, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Trần Ngọc Anh	2221020001	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Phạm Thị Vân Anh
		Nguyễn Thị Huyền	2221020145	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Nguyễn Thu Trà	2221020039	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
182	Đặc điểm thạch học các đá vôi màu đỏ khu vực Vũ Muộn, Bạch Thông, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Nguyễn Thị Kim Anh	2221020091	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Nguyễn Hữu Trọng
		Nguyễn Thị Linh	2221020051	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Lý Thanh Trúc	2221020090	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	